|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ NỘITRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3LỊCH SỬ - 12 |

Họ và tên..............................................................Lớp.....................................................................................

**Câu 1**: Sự kiện nào buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?

A. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

C. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

D. Chiến thắng trong cuộc phản công chiến lược 1966 – 1967.

**Câu 2**: Sự kiện nào đã “đánh cho Mĩ cút”?

A. Thắng lợi của “chiến dịch Điện Biên Phủ trên không” 1972

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975**.**

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh 30/4/1975

D. Hiệp định Pari 1973

**Câu 3**: Ngày 6/6/1969 gắn với sự kiện lịch sử nào của dân tộc ta?

A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đến Hội nghị Pa-ri.

B. Chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.

C. Mĩ mở rộng tấn công phá hoại miền Bắc lần 2.

D. Hội nghị cao cấp ba nước Đông Dương.

**Câu 4**: Rút dần quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ về nước, nhằm tận dụng xương máu của người Việt, đó là âm mưu của

A. chiền lược “Chiến tranh đặc biệt”. B. chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

C. chiến lược “Việt nam hóa chiến tranh”. D. chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.

**Câu 5**: Mục đích chủ yếu nào của Mĩ khi cho máy bay tập kích Hà Nội, Hải Phòng trong 12 ngày đêm?

A. Cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

B. Đánh phá miền Bắc, không cho tiếp tế cho miền Nam.

C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chiến đấu của ta.

D. Giành thắng lợi quyết định, buộc ta kí hiệp định có lợi cho Mĩ.

**Câu 6**: Ngày 27 – 1 -1973, đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Mĩ kí hiệp định Pari. B. Hội nghị Pari bắt đầu.

C. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương. D. Mĩ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần 2.

**Câu 7**: Thắng lợi nào buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari?

A. Trận “ Điện Biên Phủ trên không”. B. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719” của Mĩ, Ngụy.

C. Cuộc tiến công chiến lược 1972. D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 8**: Tại sao Mĩ phải chuyển sang chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”?

A. Chiến tranh cục bộ bị phá sản.

B. Chiến tranh đặc biệt bị phá sản.

C. Chính quyền Ngô Đình Diệm bị sụp đổ.

D. Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bị đánh bại.

**Câu 9** **:** Vì sao Mĩ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pa-ri?

A. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại lần 2.

B. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc lần 1.

C. Bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược của ta vào Tết Mậu Thân 1968.

D. Bị thua đau trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc.

**Câu 10**: Kết quả nào dưới đây **không** phải là của trận “Điện Biên Phủ trên không”?

A. Buộc Mĩ chấp nhận kí hiệp định Pari.

B. Mĩ chấm dứt Chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Đánh bại cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ.

D. Mĩ tăng cường lực lượng Mĩ cho chiến trường miền Nam.

**Câu 11**: Thắng lợi chung của ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia trên mặt trận ngoại giao trong chiến đấu chống ‘Việt Nam hóa chiến tranh”, “Đông Dương hóa chiến tranh”?

A. Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

C. Mĩ phải rút hết quân về nước.

D. Hiệp định Pari được kí kết.

**Câu 12:** Mĩ dùng thủ đoạn ngoại giao nào dưới đây để hạn chế sự giúp đỡ của các nước đối với cuộc kháng chiến của ta?

A. Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô. B. Liên kết chặt chẽ với các nước Tây Âu.

C. Kêu gọi Liên Hợp Quốc ủng hộ Mĩ. D. Thành lập khối SEATO.

**Câu 13**: Ngày 18 – 12- 1972, diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Mĩ kí Hiệp định Pari. B. Mĩ mở cuộc tập kích vào Hà Nội, Hải Phòng.

C. Ta mở cuộc tiến công chiến lược Năm 1972. D. Mĩ chấm dứt chiến tranh phá hoại Miền Bắc.

**Câu 14**: Được 23 nước công nhận, trong đó có 21 nước đặt quan hệ ngoại giao khi mới ra đời. Đó là

A. chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

B. chính phủ nước Cộng Hòa xã Hội chủ Nghĩa Việt Nam.

C. chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

D. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

**Câu 15**: “Việt Nam hóa chiến tranh” được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?

A. Quân đội Mĩ.

B. Quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội các nước đồng minh Mĩ.

D. Quân đội các nước Đông Dương.

**Câu 16**. Quân Mĩ rút dần khỏi chiến trường miền Nam trong chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh là vì lí do nào dưới đây?

A. Giảm xương máu người Mĩ trên chiến trường Việt Nam.

B. Quân Ngụy đủ sức chống cách mạng.

C. Mĩ thấy quá tốn kém về người và của.

D. Mĩ muốn kết thúc chiến tranh.

**Câu 17**: Trong những năm 1969 – 1973, phong trào nào dưới đây đã thu hút đông đảo giới trẻ tham gia?

A. Phong trào học sinh, sinh viên.

B. Phong trào sinh viên, công nhân.

C. Phong trào tư sản, học sinh.

D. Phong trào công nhân, tiểu tư sản.

**Câu 18**: Nội dung nào dưới đây không thuộc Hiệp định Pari 1973?

A. Miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.

B. Hoa Kì cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

C. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

D. Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

**Câu 19**: Ý nghĩa nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari?

A. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao.

B. Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh xâm lược.

C. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

D. Là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất.

**Câu 20**: Một trong những điểm mới về **thủ đoạn** của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với “Chiến tranh cục bộ” là gì?

A. Dùng người Việt đánh người Việt.

B. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.

C. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiễn chiến tranh của Mĩ.

D. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.

**Câu 21**: Ngày 24 và 25 – 4 – 1970 diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Chính phủ N. Xihanúc bị lật đổ.

B. Chiến thắng “Lam Sơn – 719”.

C. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

D. Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam ra đời.

**Câu 22**: Điểm giống nhau giữa các chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, “Chiến tranh cục bộ”, “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

A. Quân Mĩ giữ vai trò quan trọng.

B. Đều dùng quân đồng minh của Mĩ.

C. Quân đội Sài Gòn là lược lượng chủ yếu.

D. Đều là chiến tranh xâm lược thực dân mới.

**Câu 23**: Điều khoản nào trong Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

A. Hoa kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.

B. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền.

C. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ.

D. Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đông minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.

**Câu 24**: Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các loại hình chiến tranh trước đó là gì?

A. Đều là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.

B. Đều có quân đội Mĩ, quân đồng minh Mĩ tham gia.

C. Lực lượng chủ yếu là quân Ngụy tay sai.

D. Lực lượng chủ yếu là quân đội Mĩ.

**Câu 25**: Việc hàn gắn vết thương chiến tranh trong nội dung của Hiệp định Pari so với Hiệp định Giơnevơ?

A. Hoa Kì cam kết hàn gắn vết thương chiến tranh ở Đông Dương.

B. Hoa Kì cam kết hàn gắn vết thương chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.

C. Hoa Kì cam kết hàn gắn vết thương chiến tranh ở miền Nam Đông Dương.

D. Hoa Kì cam kết hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam vả Đông Dương.

**Câu 26**: Việc quyết định tương lai chính trị ở miền Nam Việt Nam trong nội dung của Hiệp định Pari so với Hiệp định Giơnevơ?

A. Không có sự can thiệp của nước ngoài.

B. Dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.

C. Dưới sự giám sát của Tổng thư kí Liên hợp quốc.

D. Dưới sự giám sát của Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp.

**Câu 27**: Từ kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao buộc Mĩ phải kí kết Hiệp định Pari, hãy rút ra bài học kinh nghiệm gì cho vấn đề ngoại giao hiện nay?

A. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

B. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, kinh tế và ngoại giao.

C. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh văn hóa, chính trị và ngoại giao.

D. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, binh vận và ngoại giao

**Câu 28**. Âm mưu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pari năm 1973 là

A. biến miền Nam thành quốc gia tự trị. B. phá hoại Hiệp định Pari, tiếp tục chiến tranh.

C. chuẩn bị đánh chiếm vùng giải phóng. D. phá hoại miền bắc.

**Câu 29.** Hành động của Mĩ ở miền Nam sau Hiệp định Pari 1973 là

A. rút hết quân đội và cố vấn quân sự khỏi miền Nam.

B. giữ lại 2 vạn cố vấn, lập bộ chỉ huy quân sự, viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

C. Mĩ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. Thỏa hiệp với Liên Xô, Trung Quốc gây khó khăn cho ta.

**Câu 30.** Hành động phá hoại Hiệp định Pari 1973 của chính quyền Sài Gòn là

A. mở các cuộc hành quân “ bình định – lấn chiếm” vùng giải phóng.

B. tổ chức những cuộc hành quân tìm diệt, đánh vào căn cứ của ta.

C. đàn áp, khủng bố những hoạt động yêu nước của nhân dân miền Nam.

D. không tiến hành trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

**Câu 31.** Để phá hoại Hiệp định Pari 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

A. “ trả đũa ồ ạt”. B. “ tìm diệt và bình định”.

C. “ tràn ngập lãnh thổ”. D. “ bình định lấn chiếm”.

**Câu 32.** Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7 – 1973) đã nhận định kẻ thù của cách mạng miền Nam là

A. chính quyền Sài Gòn. B. Mĩ và đồng minh của Mĩ.

C. đồng minh của Mĩ và chính quyền Sài Gòn. D. đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

**Câu 33.** Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7 – 1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là

A. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. đòi Mĩ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari.

C. xây dựng và củng cố vùng giải phóng.

D. thực hiện triệt để “ người cày có ruộng”.

**Câu 34.** Từ sau Hiệp định Pari,Nhân dân miền Nam đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị với mục tiêu

A. đòi Mĩ rút quân về nước, thi hành các quyền tự do dân chủ.

B. đòi Mĩ – Thiệu thi hành Hiệp định Pari, thực hiện các quyền tự do dân chủ.

C. đòi Mĩ – Thiệu thi hành Hiệp định Pari, thực hiện các quyền tự do dân chủ, lật đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

D. đòi các quyền tự do dân chủ, đòi Mĩ rút về nước, chống đàn áp, lật đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

**Câu 35.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là

A. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng. B. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

C. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh. D. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng.

**Câu 36.** Hướng tiến công chủ yếu của ta trong năm 1975 là

A. Quảng Trị. B. Huế. C. Đông Nam Bộ. D. Tây Nguyên.

**Câu 37.** Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11h30 phút ngày 30 – 04 – 1975 là

A. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

B. tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.

C. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.

D. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

**Câu 38.** Tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng là

A. Cà Mau. B. Rạch Giá. C. Châu Đốc. D. Bạc Liêu.

**Câu 39.** Thắng lợi quân sự có ý nghĩa chiến lược trong hoạt động quân sự ở Nam Bộ cuối 1974 đầu 1975 của ta là

A. giải phóng toàn tỉnh Bến Tre.

B. giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa.

C. giải phóng đường số 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long.

D. giải phóng Xuân Lộc và toàn tỉnh Phước Long.

**Câu 40.** Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện lịch sử nào?

A. Quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bắt đầu suy yếu.

B. Chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.

C. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam phần nào có lợi cho cách mạng nước ta.

D. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, ta mạnh hơn địch cả về thế và lực.